

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 12 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu Hà

2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 01/9/1987, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C; Con bà: Lê Thị T; Vợ: Chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị D; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/4/2011, bị UBND tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, với thời hạn 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, quyết định, nên được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/7/2021, tổ công tác công an phường T, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường T, thì phát hiện bị cáo Nguyễn Văn M đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác áp sát, kiểm tra, thu giữ 07 viên nén màu hồng, gói bằng nilon màu trắng và băng dính màu đen được dính trong ống quần bên trái bị cáo đang mặc, bị cáo khai 07 viên nén màu hồng đó là ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo mua vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày của một người đàn ông không quen biết tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện B hết 150.000đ, mục đích để sử dụng. Trên đường mang ma túy đi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 21/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 873/GĐ-PC09 ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,69 gam;

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-TPĐBP ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 /BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,62 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh băng dính màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/7/2021, tại khu vực tổ 05, phường T, thành phố Đ, Nguyễn Văn M có hành vi cất giấu 0,69gam Methamphetamine trên người, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 21/7/2021, kết luận giám định số 873/GĐ-PC09 ngày 29/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, với mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 24/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, nên được xóa án tích. Ngày 26/4/2011, bị UBND tỉnh B Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, với thời hạn 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,69 gam Methamphetamine, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27V1 - 036.47 mà bị cáo dùng đi mua ma túy vào ngày 21/7/2021, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, khi bị cáo lấy đi mua ma túy, ông C không biết, cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng: 0,62 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh băng dính màu đen, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/ BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/7/2021).
2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,62 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh băng dính màu đen (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).
3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/ BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toàn có

quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành